

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**

Ông **Nguyễn Văn Sơn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Gia L, sinh năm 1983.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: phố G, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Họ và tên cha: **Bùi Trần P** (đã chết).

Họ và tên mẹ: **Phạm Thị T**, sinh năm 1958.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 12/7/2013, bị TAND huyện M xử phạt 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. L đã chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 169 ngày 16/02/2019) và đã nộp tiền án phí HSST ngày 06/12/2013 chưa được xóa án tích.

- Ngày 10/6/2008, bị TAND quận Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, L đã chấp hành xong án phạt tù ngày 07/10/2010, đã thi hành khoản án phí HSST ngày 13/10/2008.

- Ngày 18/4/2002, bị TAND quận X xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 50.000đ tiền án phí HSST và truy thu của L số tiền 3.000.000đ. L đã chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong

án phạt tù số 457 ngày 01/12/2002). Ngày 27/8/2013, Tòa án quận Đ ra quyết định miễn giảm thi hành án số 54, Chi cục THA dân sự quận Đ ra quyết định đình chỉ số 64 ngày 16/9/2013 đối với thi hành khoản án phí HSST: 50.000 đồng và số tiền truy nộp 3.000.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 08/01/2006 bị Công an phường G, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ: ngày 19/01/2021, chuyển tạm giam: ngày 27/01/2021.

Hủy bỏ tạm giam: ngày 06/02/2021.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978.

+ Anh Trịnh Xuân Đ1, sinh năm 1991.

Đều cư trú: phố L, thị trấn V, huyện H, TP Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988, trú tại: xóm K, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

+Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993, trú tại: Xóm D, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 20 giờ ngày 19/01/2021, lực lượng Công an huyện M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại khu vực nhà sàn số 03 thuộc khu du lịch sinh thái Hồ Quan Sơn thuộc thôn V, xã H, M, Hà Nội do Bùi Gia L, sinh năm 1983, trú tại: phố G, C, quận Đ, Hà Nội quản lý. Tại phòng số 02 có Trịnh Xuân Đ1, sinh năm 1991, trú tại: thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội với Bùi Thị T, sinh năm 1988, trú tại: xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình; phòng số 07 có Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại: thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội với Bùi Thị D, sinh năm 1993, trú tại: xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình đang thực hiện hành vi mua, bán dâm.

Tang vật thu giữ tại phòng nghỉ số 02 và 07 mỗi phòng 01 bao cao su đã qua sử dụng; Thu giữ số tiền của Bùi Thị T và Bùi Thị D mỗi người 100.000đ (là tiền Trịnh Xuân Đ1 và Nguyễn Văn Đ đã cho riêng T và D); thu giữ 500.000 đồng của Bùi Gia L.

Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Khu nhà sàn số 3 thuộc khu du lịch sinh thái Hồ Quan Sơn do bà Phạm Thị T, sinh năm 1958 là chủ sở hữu. Từ tháng 9/2020 do thường xuyên bị bệnh, ốm, không đủ sức khỏe để quản lý cơ sở kinh doanh nên bà Trình giao cho con trai là Bùi Gia L, sinh năm 1983, cùng trú tại: phố G, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội là người trực tiếp quản lý. Tháng 09/2020, Bùi Thị T, sinh năm

1988, trú tại: Xóm K, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình và Bùi Thị D, sinh năm 1993, trú tại: Xóm D, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình đến gặp L xin làm gái bán dâm tại đây, L đồng ý và thỏa thuận với T và D mỗi lượt khách mua dâm có giá 250.000 đồng do L đứng ra giao dịch và thu tiền rồi chia cho T và D mỗi lượt bán dâm là 100.000 đồng, còn lại 150.000 đồng L được hưởng. Nhưng do không có khách mua dâm nên T và D đã không ở khu nhà sàn mà làm thuê ở nhiều nơi quanh khu vực Hà Nội. Đến ngày 19/01/2021 T và D quay lại khu nhà sàn số 3 của L tiếp tục làm gái bán dâm.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2020 khi Bùi Gia L đang quản lý khu nhà sàn số 3 thuộc khu du lịch sinh thái Hồ Quan Sơn thì có Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 và Trịnh Xuân Đ1, sinh năm: 1991 cùng trú tại: phố L, Thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội đến hỏi mua dâm, L đồng ý và thống nhất mỗi lượt mua dâm có giá là 250.000 đồng một người. Nguyễn Văn Đ và Trịnh Xuân Đ1, mỗi người đưa cho L 250.000 đồng. Khi nhận đủ tiền L gọi Thảo và Điều bán dâm cho Nguyễn Văn Đ và Trịnh Xuân Đ1. Sau đó Thảo dẫn Trịnh Xuân Đ1 vào phòng nghỉ số 02, Điều dẫn Nguyễn Văn Đ vào phòng số 07 để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Quá trình mua, bán dâm Trịnh Xuân Đ1 cho Thảo 100.000 đồng; Nguyễn Văn Đ cho Điều 100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản, thu giữ tang vật như trên.

Tại Cơ quan điều tra, L thừa nhận đây là lần đầu tiên L cho Thảo và Điều bán dâm tại nhà nhà sàn do mình quản lý, số tiền thu của Trịnh Xuân Đức và Nguyễn Văn Đ mỗi người 250.000 đồng L chưa kịp chia cho Thảo và Điều thì bị công an bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-MĐ ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Bùi Gia L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Gia L từ 05 năm 04 tháng đến 05 năm 08 tháng tù về tội Chứa mại dâm.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

+Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mỹ Đức; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Mỹ Đức trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/01/2021, Bùi Gia L, sinh năm 1983 trú tại phố G, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội, đã sử dụng nhà sàn số 3 khu du lịch sinh thái Hồ Quan Sơn (thuộc thôn V, xã H, huyện M, TP Hà Nội) do mình quản lý trực tiếp để cho Trịnh Xuân Đ1 với Bùi Thị T và Nguyễn Văn Đ với Bùi Thị D thực hiện hành vi mua, bán dâm nhằm thu lời bất chính thì bị lực lượng Công an huyện M bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”. Bản thân bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với bị cáo Bùi Gia L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức, thuần phong mỹ tục và đời sống văn hóa xã hội văn minh, lành mạnh và ảnh hưởng đến những quy định của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội. Ngoài ra, hành vi chứa mại dâm của bị cáo còn có nguy cơ làm lây lan những căn bệnh truyền nhiễm trong xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc của nhiều gia đình. Do vậy, vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án, cụ thể: năm 2002 bị TAND quận T xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; năm 2008 bị TAND quận Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, năm 2006 bị Công an phường G xử phạt 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo một thời gian đủ dài mới đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 700.000 đồng đã thu giữ. Trong đó có 500.000 đồng thu giữ của L là số tiền mà Trịnh Xuân Đ1, Nguyễn Văn Đ trả tiền mua dâm (mỗi người 250.000 đồng) và 200.000 đồng thu giữ của T và D (mỗi người 100.000 đồng) là số tiền mà Trịnh Xuân Đ1, Nguyễn Văn Đ cho T và D sau khi bán dâm. Số tiền này có được từ giao dịch bất hợp pháp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Trịnh Xuân Đ1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thị T và Bùi Thị D là người có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ. Tòa không xét.

Đối với bà Phạm Thị T là chủ khu nhà sàn số 03 thuộc khu du lịch sinh thái Hồ Quan Sơn quá trình điều tra làm rõ việc con trai bà là Bùi Gia L quản lý và sử dụng khu nhà sàn để chứa mại dâm bà Trinh không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Bùi Gia L** phạm tội “ Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Bùi Gia L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 08/6/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Gia L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND phường G (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn